

Bài Học 3

* 10 Tháng 10 – 16 Tháng 10

Năm Vị Vua Cuối Của Y-sơ-ra-ên



Độc Kinh Thánh Nghiên Cứu Tuần Này: 2 Sử ký 34; Giê-rê-mi 22:1-19; 29:1-14; 2 Sử ký 36:11-14; Giê-rê-mi 23:2-8.

Câu Gốc: “Người đã làm ra lẽ thẳng cho kẻ nghèo và thiếu thốn cho nên được phước. Đức Giê-hô-va phán: Như vậy há chẳng phải là biết ta sao?” (Giê-rê-mi 22:16).

Năm vị vua cuối của Y-sơ-ra-ên đã trị vì xứ Giu-đa trong thời tiên tri Giê-rê-mi hành đạo. Ngoại trừ vua Giô-si-a, các vua này dường như không ai tỏ ra hối hận về các tội ác của mình. Càng ngày càng thấy rõ những hành động vô đạo của họ đã gây thêm lăm tẻ trạng trong nước, đúng như những gì Đức Chúa Trời đã dùng tiên tri Giê-rê-mi để cảnh báo.

Đức Chúa Trời không hề có ý định thiết lập thể chế quân chủ cho dân Y-sơ-ra-ên. Sau khi học hết bài học tuần này, chúng ta sẽ hiểu lý do. Chúng ta cũng sẽ hiểu được phần nào sức ép ghê gớm đè nặng trên đôi vai tiên tri Giê-rê-mi trong suốt cuộc đời hành đạo bạc bẽo của ông.

Đời Vua Giô-si-a

Giô-si-a là vị vua thứ mười sáu trị vì vương quốc Phương Nam từ năm 640 đến năm 609 T.C.N. Ông lên ngôi lúc vừa tròn 8 tuổi, lúc tội ác lan tràn khắp xứ Giu-đa sau hai đời vua, A-môn, cha ông, và Ma-na-se, ông nội ông, là hai vị vua tội lỗi nhất trong vòng các vua Giu-đa. Vua Giô-si-a trị vì trong 31 năm. Ông không giống như cha mình hay ông nội mình, nhưng “làm điều thiện trước mặt Đức Giê-hô-va” (2 Các Vua 22:2). Ông đã làm vua trong một môi trường không được thuận lợi cho lắm.

Cuộc cải cách của vua Giô-si-a gồm các yếu tố nào? Tại sao các yếu tố đó thật quan trọng trong công cuộc cải thiện tình trạng thuộc linh của dân Giu-đa?

Cuộc cải cách của vua Giô-si-a tiến hành qua hai giai đoạn: thứ nhất là dẹp bỏ tập tục thờ cúng hình tượng. Nhà vua cố gắng hết sức để loại bỏ các tà thuật đang xuất hiện trong nước.

Nhưng đó chỉ mới là bước đầu. Dẹp bỏ được các tập tục sai quấy hay gớm ghiếc không có nghĩa là các điều tốt lành sẽ tự động theo sau. Vua Giô-si-a cũng phải thực thi bước thứ nhì. Sau khi chính tai mình được nghe các lời trong sách luật pháp, vua đã lập giao ước trước mặt Chúa bằng cách “hứa đi theo Đức Giê-hô-va, hết lòng hết ý gìn giữ các điều răn, chứng cứ, và luật lệ của Ngài.”

Các câu trong sách 2 Sử ký 34:32, 33 nói gì về uy quyền của một lãnh tụ đạo đức? Xin suy nghĩ cho kỹ: lời nói và hành động của bạn ảnh hưởng người khác như thế nào?

Thứ Hai *12 Tháng 10

Giê-a-cha Và Giê-hô-gia-kim

Đức Chúa Trời không hài lòng về một số vấn đề nào của vua Giê-hô-gia-kim? (Giê-rê-mi 22:1-19).

Qua tiên tri Giê-rê-mi, Đức Chúa Trời đã gay gắt khiển trách nhà cai trị tàn ác này. Giê-hô-gia-kim là một vị vua tham lam, đã bách hại dân chúng bằng sưu cao thuế nặng để triều cống Ai Cập (2 Các Vua 23:35). Còn tàn ác hơn thế nữa, ông dùng nô lệ để xây dựng cung điện nguy nga tráng lệ cho riêng mình. Hành động ấy đã vi phạm luật pháp của Đức Chúa Trời, vì luật pháp Ngài đòi hỏi phải trả tiền công cho người làm việc một cách công bằng. “Chớ ức hiếp kẻ lân cận mình, chớ cướp giựt của họ. Tiền công của kẻ làm mướn người, chớ nên để lại trong nhà mình cho đến ngày mai” (Lê-vi Ký 19:13). Không như cha mình, vua Giê-hô-gia-kim đã cho phép tệ trạng thờ thần tượng thịnh hành trở lại trong xứ Giu-đa.

Câu Kinh Thánh trong Giê-rê-mi 22:16 là một câu văn thật hùng hồn. Khi so sánh giữa vua con Giê-hô-gia-kim độc ác và vua cha Giô-si-a nhân hậu, Đức Giê-hô-va đã phán với vua con như vậy: “Người đã làm ra lẽ thẳng cho kẻ nghèo và thiếu thốn cho nên được phước. Đức Giê-hô-va phán: Như vậy há chẳng phải là biết ta sao?” Thật sự hiểu biết Đức Chúa Trời chỉ có thể lĩnh hội được qua cách chúng ta đối xử với những người thiếu thốn.

Xin hãy suy gẫm về ý tưởng cho rằng giúp đỡ “kẻ nghèo và thiếu thốn” là cách chúng ta thật sự hiểu biết Đức Chúa Trời. Ý tưởng này có nghĩa gì?

SỰ TRỊ VÌ NGẮN NGŨ CỦA VUA GIÊ-HÔ-GIA-KIN

Sách Giê-rê-mi 29:1-14 trích những lời của Đức Chúa Trời như đã được tiên tri Giê-rê-mi ghi chép, sau khi vua Giê-hô-gia-kim cùng gia đình và triều thần đã bị bắt làm phu tù ở Ba-by-lôn. Ngay cả trong những lúc tình hình vô cùng đen tối như vậy, bằng cách nào tình yêu và ân điển của Đức Chúa Trời vẫn tỏa lộ rõ ràng?

Đây là một trong các câu Kinh Thánh được nhiều người biết đến: “Vì ta biết ý tưởng ta nghĩ đối cùng các ngươi, là ý tưởng bình an, không phải tai họa, để cho các ngươi được sự trông cậy trong lúc cuối cùng của mình” (Giê-rê-mi 29:11). Bây giờ chúng ta mới hiểu được bối cảnh của lúc Đức Giê-hô-va truyền phán các lời tiên tri cho ông Giê-rê-mi. Ông cần phải chuyển đạt bức thông điệp an ủi của Ngài đến cho các tù nhân Do Thái, là những nạn nhân mà cuộc đời đã bị đảo điên quay cuồng theo với làn sóng xâm lăng của quân đội Ba-by-lôn bách chiến bách thắng. Dầu cho tình hình dường như nguy kịch thế nào chẳng nữa, dầu cho tình thế trông như không còn chút ánh sáng hy vọng nào chẳng nữa, Đức Chúa Trời muốn họ biết rằng Ngài vẫn luôn luôn yêu thương lo lắng cho họ, và đang ráo riết tranh thủ phúc lợi của họ từng phút từng giây. Chắc chắn các phu tù Do Thái phải rất ấm lòng khi đón nhận bức thông điệp đầy hứa hẹn và hy vọng ấy. Mặc dầu Đức Chúa Trời luôn phải đui dốt con cái bướng bỉnh của Ngài bằng các lời cảnh cáo và ngăm đe, Ngài không bao giờ cất đi lời hứa sẽ cho họ một niềm hy vọng tràn trề vào một tương lai tươi sáng.

Niềm hy vọng tràn trề vào một tương lai tươi sáng? Lời hứa nào của Đức Chúa Trời mà bạn có thể xưng nhận để hưởng được ngay bây giờ niềm hy vọng vào một tương lai tươi sáng, dầu đang ở trong bất cứ hoàn cảnh nào?

Ở Cuối Đường Cùng

Sách 2 Sử ký 36:11-14 cho chúng ta biết gì về vị vua cuối của Giu-đa trước khi vương quốc bị sập đổ? Các câu Kinh Thánh này dạy bài học thuộc linh nào về sự sa ngã?

Tất cả mọi điều ác dân Giu-đa vấp phạm trong thời vua Sê-đê-kia là những điều họ bắt chước “thói tục của các dân tộc khác”. Dân Giu-đa là thế đó! Họ là dân tộc mà Đức Chúa Trời đã cứu khỏi Ai Cập, là dân tộc mà Đức Chúa Trời muốn dùng để làm ngọn hải đăng soi đường cho các dân tộc khác (Phục truyền Luật lệ Ký 4:5-8). Họ đã được Đức Chúa Trời biệt riêng ra làm dân thánh đã hàng trăm năm, thế mà họ vẫn sống như các dân tộc ngoại đạo. Tại sao như vậy? Ấy là vì họ vẫn còn bị lôi cuốn bởi môi trường văn hóa và tôn giáo của các dân tộc láng giềng.

Phải chăng đây cũng là một nhắc nhở cần thiết cho chúng ta, những người trong cuộc sống thường nhật phải luôn va chạm và đương đầu với các thách đố của văn hóa thế tục?

Vua Sê-đê-kia hỏi tiên tri Giê-rê-mi một vấn đề quốc sự tối mật nào, và tại sao nhà vua đã hỏi về vấn đề đó? (Giê-rê-mi 38:14-18).

Giáo hội chúng ta được gây dựng để rao giảng cho thế gian một sứ điệp mà không ai khác trong thế gian đang rao giảng. Đại khái dân Giu-đa cũng có một trọng trách tương tự. Điều gì chúng ta có thể và nên học hỏi từ những sai lầm của người Giu-đa?

Thứ Năm *15 Tháng 10

Những Kẻ Còn Xót Lại

Y-sơ-ra-ên và Giê-ru-sa-lem đã trở nên thế nào sau khi khước từ sứ điệp của Đức Chúa Trời?
(Giê-rê-mi 39:8,9)

Mọi việc Đức Chúa Trời cảnh báo dân Giu-đa sẽ xảy đến cho họ đều đã xảy đến đúng theo lời Ngài phán. Họ không muốn tin các lời cảnh báo ấy, nhưng rốt cuộc cũng bắt buộc phải tin, vì chúng đã ứng nghiệm. Ai trong chúng ta mà không từng có kinh nghiệm giống như vậy. Chúng ta đã được Chúa cảnh cáo đừng làm một điều nào đó, nếu không sẽ phải hứng chịu hậu quả, nhưng chúng ta vẫn cứ làm, và đúng như vậy, hậu quả tai hại đã diễn ra như lời cảnh cáo.

Sách Giê-rê-mi 23:2-8 chứa đựng bức thông điệp gì, và nó cho dân sự của Đức Chúa Trời niềm hy vọng nào?

Dân Giu-đa dường như mất hết tất cả. Nước non họ giờ đây là những hoang tàn đổ nát. Đền thánh nguy nga đã bị hủy phá tan tành, và thành Giê-ru-sa-lem sầm uất nay chỉ còn là một đống gạch vụn tiêu điều. Giới lãnh đạo quyền bính thì bị bắt đi làm phu tù tản lạc. Ở trong một tình trạng thảm hại như thế, lẽ ra quốc gia và dân tộc Do Thái đã bị xóa nhòa khỏi lịch sử nhân loại giống như bao nhiêu dân tộc không được may mắn khác.

Tuy nhiên Đức Chúa Trời đã có kế hoạch khác cho họ. Trong các câu Kinh Thánh trích dẫn ở trên (và trong nhiều câu khác nữa), Ngài cố truyền đạt cho họ niềm hy vọng rằng chưa phải tất cả đều đã mất hết, rằng những kẻ còn sót lại rồi sẽ được hồi hương. Và qua những người trở về đó, Ngài sẽ giữ vẹn lời thề với dân sự của Ngài. Các tiên tri, sau khi rao báo cho dân sự tất cả các lời cảnh báo về ngày tận số và hủy diệt, bao giờ cũng hé lộ cho họ biết về kế hoạch khoan hồng và giải cứu của Đức Chúa Trời, là niềm hy vọng duy nhất cuối cùng mà họ còn ấp ủ được.

Thứ Sáu

*16 Tháng 10

Nghiên Cứu Bổ Túc:

“Vào cuối giai đoạn suy đồi của xã hội Giu-đa, những lời cảnh cáo của các tiên tri dường như không có hiệu quả bao nhiêu. Nhưng Đức Chúa Trời vẫn tiếp tục thổi bùng ngọn lửa hy vọng trong lòng những kẻ trung tín còn sót lại. Ngay cả trong lúc tiên tri Giê-rê-mi bị những kẻ khước từ sứ điệp của ông theo dõi chặt chẽ, ông vẫn tiếp tục được nuôi sống bởi các khả thị mới, trong ấy hứa hẹn sự sẵn sàng tha thứ và cứu vớt của Thiên Đàng. Các khả thị này đã không ngừng là nguồn an ủi sâu xa cho hội thánh của Đức Chúa Trời, từ những ngày xa xưa ấy cho đến mãi ngày hôm nay.”—Phỏng trích từ trang 466 trong sách Các Tiên Tri và Các Vua Chúa của bà Ellen G. White.

Xin hãy đọc kỹ các chữ, “sự sẵn sàng tha thứ và cứu vớt của Thiên Đàng.” Giáo hội chúng ta đã được ban cho Ôn Nói Tiên Tri, một điểm phức thật là quý báu. Ngoài ra, bằng những cách nào khác chúng ta được bày tỏ “sự sẵn sàng tha thứ và cứu vớt của Thiên Đàng”?

Đề Tài Thảo Luận:

Bấy giờ cả dân sự đều đến nói cùng tiên tri Giê-rê-mi rằng, “Xin nhậm lời chúng tôi nài xin, và cầu thay Giê-hô-va Đức Chúa Trời ông cho chúng tôi, tức là những kẻ còn sót lại. Vả, chúng tôi trước vốn đông người, nay còn lại rất ít, như mắt ông có thấy” (Giê-rê-mi 42:2). Câu Kinh Thánh này và những câu khác trong sách Giê-rê-mi 23:3 nói gì về chủ đề “những kẻ còn sót lại”?